TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 20 tháng 02 năm 2019

Số: 16/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số254/2018/TLST - HNGĐ ngày 19tháng12năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh L, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 02 năm 2019, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Minh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung*: Vợ chồng chị Th, anh L có 02 con chung tên là Hoàng Minh H, sinh ngày 04/02/2006 và Hoàng Minh Tr, sinh ngày 19/11/2007. Sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao con chung Hoàng Minh Tr cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Minh Hiếu cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng , không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho ai . Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thoả thuận phân chia trước khi toà án tiến hành hoà giải, nhưng yêu cầu ghi vào quyết định, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Th được hưởng quyền và có nghĩa vụ như sau: Giao cho chị Th được quyền sử dụng 01 thửa đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 536131 vào ngày 28/12/2013, thửa đất số 361, tờ bản đồ số 14, diện tích 300m^2 mang tên Hoàng Minh Lược và Nguyễn Thị Th; Địa chỉ thửa đất: Thôn 6, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình và 01 ngôi nhà cấp IV có diện tích 80m^2, xây dựng vào năm 2016 làm trên thửa đất nói trên.

Nhưng có nghĩa vụ giao tiền chênh lệch tài sản cho anh Hoàng Minh L với số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

- Anh Hoàng Minh L được nhận khoản tiền chênh lệch tài sản do chị Th giao là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng). Nhưng có nghĩa vụ bàn giao tài sản nhà và đất nói trên cho chị Th được toàn quyền ở hữu và sử dụng.

***** *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Th thoả thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA /2017/0003009 ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Chị Th được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAQB;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã H;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng